BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2022** ----------------------------------------- **KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC** *Đáp án – Thang điểm* **Bài thi**: SINH HỌC **Đề chính thức** *(Đáp án - Thang điểm gồm có 02 trang)*

**Mã đề thi: 524**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

| **Câu hỏi**  | Đáp án  |
| --- | --- |
| **1**  | D  |
| **2**  | A  |
| **3**  | D  |
| **4**  | B  |
| **5**  | B  |
| **6**  | D  |
| **7**  | C  |

| **Câu hỏi**  | Đáp án  |
| --- | --- |
| **8**  | A  |
| **9**  | C  |
| **10**  | C  |
| **11**  | B  |
| **12**  | C  |
| **13**  | C  |
| **14**  | D  |

| **Câu hỏi**  | Đáp án  |
| --- | --- |
| **15**  | D  |
| **16**  | B  |
| **17**  | B  |
| **18**  | C  |
| **19**  | A  |
| **20**  | B  |
| **21**  | D  |

| **Câu hỏi**  | Đáp án |
| --- | --- |
| **22**  | A |
| **23**  | C |
| **24**  | B |
| **25**  | D |
| **26**  | A |
| **27**  | C |
| **28**  | C |

*Mỗi câu trả lời trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.*

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

| **Câu**  | **Đáp án**  | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 29.**  | **1,0** |
| a | - Đường cong A là sự thay đổi **huyết áp** vì huyết áp giảm dần trong hệ mạch từ động mạch đến mao mạch và đến tĩnh mạch. - Đường cong B là **tổng tiết diện** vì tổng tiết diện lớn nhất ở mao mạch. - Đường cong C là **vận tốc máu** vì vận tốc máu lớn nhất ở động mạch, thấp nhất ở mao mạch. *Lưu ý: Thí sinh trả lời đúng 2/3 ý thì được 0,25 điểm* | 0,5 |
| b | **4 nguyên nhân** thay đổi huyết áp trong hệ mạch: nhịp tim, độ quánh của máu, khối lượng máu, sự đàn hồi của hệ mạch.  | 0,25 |
| Giải thích: Người già thành mạch bị lão hóa trở nên cứng hơn ⟶ hệ mạch giảm tính đàn hồi ⟶ dễ bị cao huyết áp. | 0,25 |
| **Câu 30.**  | **2,0** |
| a | Hình 1. Tế bào đang ở **kì giữa.**  | 0,25 |
| Hình 2: Tế bào đang ở **kì cuối**.  | 0,25 |
| Hình 3: Tế bào đang ở **kì đầu**.  | 0,25 |
| Hình 4: Tế bào đang ở **kì sau**.  | 0,25 |

1

| **Câu**  | **Đáp án**  | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- |
| b | Đột biến **số lượng** nhiễm sắc thể.  | 0,25 |
| Đột biến **tam bội**.  | 0,25 |
| c | Tế bào to, cơ quan sinh dưỡng lớn, phát triển khỏe mạnh, chống chịu tốt; Hầu như không có khả năng sinh giao tử bình thường; Giống ăn quả thường không có hạt. | 0,25 |
| - Thể tam bội cho năng suất kinh tế cao (phần thu hoạch của cây) - Góp phần hình thành loài mới cung cấp nguyên liệu cho chọn giống. | 0,25 |

**---------**HẾT**---------**

2